

THÔNG BÁO
Về việc thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2022

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 277/QĐ-DCT ngày 22 tháng 02 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy chế đào tạo sau đại học;

Căn cứ Quyết định số 987a/QĐ-DCT ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Công nghệ thực phẩm;

Căn cứ Quyết định số 1033a/QĐ-DCT ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Quản trị kinh doanh;

Căn cứ Quyết định số 1074a/QĐ-DCT ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ ngành Khoa học môi trường;

Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh thông báo tuyển sinh trình độ tiến sĩ năm 2022 như sau:

1. Các chuyên ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh:

STT	Mã số	Chuyên ngành	Chỉ tiêu
1	9540101	Công nghệ thực phẩm	10
2	9340101	Quản trị kinh doanh	10
3	9440301	Khoa học môi trường	10

2. Hình thức, thời gian và địa điểm đào tạo:

- Hình thức đào tạo: Chính quy;
- Thời gian đào tạo: 03 năm đối với người đã tốt nghiệp Thạc sĩ, 04 năm đối với người đã tốt nghiệp Đại học;
- Địa điểm đào tạo: Tại Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh.

3. Đối tượng dự tuyển:

- Công dân Việt Nam;
- Công dân nước ngoài.

4. Điều kiện dự tuyển:

4.1. Yêu cầu chung đối với người dự tuyển:



- Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ (*Phụ lục I*). Đối với ngành gần, người dự tuyển cần bổ sung kiến thức theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Đáp ứng yêu cầu đầu vào theo chuẩn chương trình đào tạo do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và của chương trình đào tạo tiến sĩ đăng ký dự tuyển;

- Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ;

- Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa.

4.2. Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại *Phụ lục II* còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố;

- Nếu người dự tuyển chưa đạt các yêu cầu về năng lực ngoại ngữ như trên, người dự tuyển có thể đăng ký tham gia xác định trình độ ngoại ngữ theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Trung tâm Bồi dưỡng và Khảo thí Ngoại ngữ; link trang web Trung tâm: <https://ttbdktnn.hufi.edu.vn>.

4.3. Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có: chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

5. Phương thức tuyển sinh: xét tuyển. Quy trình xét tuyển theo Quy chế đào tạo sau đại học được ban hành kèm Quyết định số 277/QĐ-DCT ngày 22/02/2022.

6. Nộp hồ sơ dự tuyển:

6.1. Hồ sơ dự tuyển gồm có:

STT	Nội dung	Số lượng hồ sơ			Ghi chú
		Bản gốc	Bản sao công chứng	Bản sao	
1	Phiếu đăng ký dự tuyển.	01			Mẫu 01

2	Lý lịch khoa học của người dự tuyển có dán ảnh đóng dấu giáp lai lên ảnh, xác nhận của cơ quan công tác hoặc địa phương cư trú.	02			Mẫu 02
3	Lý lịch khoa học của người hướng dẫn (<i>dành cho người hướng dẫn khoa học</i>)	01			Mẫu 03
4	Bản đề cương nghiên cứu.	01	05		Mẫu 04
5	Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có bằng tiến sĩ khoa học, tiến sĩ trong lĩnh vực chuyên môn phù hợp và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.	01			Mẫu 05
6	Giấy xác nhận thâm niên công tác nếu là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ (nếu có);	01			Mẫu 06
7	Giấy xác nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện hoặc trung tâm y tế còn thời hạn 06 tháng kể từ ngày cấp đến ngày nộp hồ sơ xét tuyển.	01			
8	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp (nếu có)	01			
9	Bản sao văn bằng đại học (hoặc trình độ tương đương) đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học Hoặc Bản sao văn bằng thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên) đối với người dự tuyển tốt nghiệp trình độ thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên)		01		
10	Bản sao bằng điểm đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) đối với người dự tuyển tốt nghiệp đại học hoặc Bản sao bằng điểm thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên) đối với người dự tuyển tốt nghiệp trình độ thạc sĩ (hoặc trình độ tương đương trở lên)		01		
11	Bản sao văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ.		01		
12	Bản sao các công trình khoa học đã công bố (nếu có).			01	
13	Ảnh 3*4 của người dự tuyển ghi rõ họ tên, ngày sinh phía sau ảnh.	02			



Lưu ý:

- Nếu văn bằng và bảng điểm tốt nghiệp đại học, thạc sĩ hoặc tiến sĩ được cấp bởi cơ sở giáo dục đào tạo nước ngoài thì người dự tuyển cần nộp thêm 01 Bản sao công chứng Giấy công nhận văn bằng do Cục Quản lý chất lượng thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp.
- Cơ sở đào tạo không hoàn trả lại hồ sơ sau khi nộp.

6.2. Cách thức nộp hồ sơ:

Nộp trực tiếp theo thông tin sau:

Văn phòng Trung tâm Tuyển sinh & Truyền thông
Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm Tp. Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: 140 Lê Trọng Tấn, P.Tây Thạnh, Q.Tân Phú, Tp. Hồ Chí Minh.
Số điện thoại: 028.38161673 -124; Hotline: 0962051080 (Nhấn phím: 3)
Email: tttstt@hufi.edu.vn. Website: <https://ts.hufi.edu.vn/>
Fanpage: <https://www.facebook.com/TuyensinhHUFU>

6.3. Thời gian nhận hồ sơ:

- Thời gian: từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần.
 - o Buổi sáng từ 07h00 đến 11h30;
 - o Buổi chiều từ 13h00 đến 16h30.
- Đợt 1: Nhận hồ sơ từ ngày ra thông báo đến hết ngày 15/6/2022.
- Đợt 2: Từ ngày 13/6/2022 đến hết ngày 13/8/2022
- Đợt 3: Từ ngày 17/10/2022 đến hết ngày 17/12/2022

7. Lệ phí xét tuyển:

Lệ phí xét tuyển: 2.000.000 đồng/thí sinh.

8. Thời gian công bố kết quả xét tuyển và nhập học năm 2022:

STT	Thời gian	Đợt 1	Đợt 2	Đợt 3
1	Nộp hồ sơ	Từ ngày ra thông báo đến hết ngày 10/6/2022	Từ ngày 13/6/2022 đến hết ngày 13/8/2022	Từ ngày 17/10/2022 đến hết ngày 17/12/2022
2	Xét tuyển hồ sơ	Trước 16h30 ngày 15/6/2022.	Trước 16h30 ngày 18/8/2022.	Trước 16h30 ngày 21/12/2022.
3	Bảo vệ đề cương nghiên cứu	Từ ngày 16/6/2022 đến 25/6/2022.	Từ ngày 22/8/2022 đến 27/8/2022.	Từ ngày 22/12/2022 đến 27/12/2022.
4	Công bố kết quả trúng tuyển	30/6/2022	05/9/2022	31/12/2022

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (để chỉ đạo);
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, TS&TT.


Nguyễn Xuân Hoàn

PHỤ LỤC I:

**DANH MỤC NGÀNH PHÙ HỢP VỚI CHUYÊN NGÀNH
ĐÀO TẠO TIẾN SĨ**
(Ban hành kèm theo Thông báo số: **314** /TB-DCT, ngày **13** tháng **5** năm 2022
của trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Chuyên ngành	★ Ngành đúng	Ngành gần
1	Công nghệ thực phẩm	<ul style="list-style-type: none"> + Công nghệ thực phẩm; + Công nghệ sau thu hoạch; + Công nghệ chế biến thủy sản; + Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm; + Kỹ thuật thực phẩm 	<ul style="list-style-type: none"> + Sinh học; + Công nghệ sinh học; + Công nghệ kỹ thuật sinh học; + Công nghệ, kỹ thuật môi trường; + Công nghệ, kỹ thuật Hoá học; + Dinh dưỡng và Khoa học Thực phẩm; + Dinh dưỡng học; + Các kỹ sư chuyên về kỹ thuật chế biến món ăn (thuộc các chuyên ngành Dinh dưỡng và ẩm thực, Quản trị nhà hàng ...) và các trường hợp đặc biệt khác cần được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xét duyệt xem xét thông qua bảng điểm thực sĩ của thí sinh và chương trình đào tạo thực sĩ hiện hành của ngành để quyết định môn học bổ sung trình độ thực sĩ.
2	Quản trị Kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> + Kinh doanh + Quản trị kinh doanh + Kinh doanh thương mại 	<ul style="list-style-type: none"> + Quản lý giáo dục; + Kinh tế học; + Kinh tế đầu tư; + Kinh tế quốc tế + Toán kinh tế + Tài chính - Ngân hàng + Kế toán + Khoa học quản lý + Chính sách công + Quản lý công + Quản trị nhân lực + HT thông tin quản lý + Quản trị văn phòng + Quản lý khoa học và công nghệ + Quản lý an toàn và sức khỏe nghề nghiệp + Quản lý công nghệ thông tin + Quản lý Hệ thống thông tin + Quản lý đô thị và công trình + Quản lý công nghiệp + Quản lý năng lượng + Logistics và quản lý chuỗi cung ứng + Kinh tế xây dựng + Quản lý xây dựng + Kinh tế nông nghiệp + Quản lý tài nguyên rừng + Quản lý thủy sản + Quản lý Y tế + Quản lý bệnh viện + Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành + Quản lý thể dục thể thao + Tổ chức và quản lý vận tải + Quản lý tài nguyên và môi trường + Quản lý đất đai + Quản lý biển đảo và đới bờ + Quản lý nhà nước về an ninh trật tự + Quản lý trật tự an toàn giao thông + Quản lý biên giới và cửa khẩu + Các ngành khác thuộc nhóm ngành kinh tế, kinh doanh và quản lý được Hội đồng Khoa học và Đào tạo khoa xét duyệt.



STT	Chuyên ngành	Ngành đúng	Ngành gần
3	Khoa học Môi trường	<ul style="list-style-type: none"> + Khoa học môi trường, + Kỹ thuật môi trường, + Quản lý tài nguyên thiên nhiên và môi trường, + Công nghệ kỹ thuật môi trường, Khoa học môi trường, + Khoa học đất, Môi trường và phát triển bền vững, + Biến đổi khí hậu, + Hóa môi trường, + Sinh thái môi trường, + Địa chất môi trường 	<ul style="list-style-type: none"> + Sinh thái học, + Nông nghiệp, + Khoa học thủy lợi, + Hóa học, + Công nghệ Thực phẩm, + Công nghệ Sinh học, + Nông Lâm nghiệp, + Thủy sản, + Kinh tế tài nguyên, + Kinh tế môi trường, + Kinh tế nông nghiệp, + Khí tượng – Thủy văn,...
<p>Lưu ý: Đối với chuyên ngành Quản trị Kinh doanh, Trường không nhận hồ sơ dự tuyển đối với người dự tuyển tốt nghiệp Đại học ngành gần.</p>			



PHỤ LỤC II:

**DANH SÁCH MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**

(Ban hành kèm theo Thông báo số: 94 /TB-DCT, ngày 13 tháng 5 năm 2022
của trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh)

STT	NGÔN NGỮ	BẰNG/CHỨNG CHỈ/CHỨNG NHẬN	TRÌNH ĐỘ/THANG ĐIỂM
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên